

Nho Quan, ngày 26 tháng 04 năm 2021.

Số: 03/2021/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 6; khoản 3 Điều 13; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 04 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 03/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 03 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nghuyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1963.

Địa chỉ: phố T, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Phạm Đức Nh, sinh năm 1974; chị Nguyễn Thị Minh H1, sinh năm 1973.

Địa chỉ: phố T, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Đến ngày 16/04/2021, chị Nguyễn Thị Minh H1, anh Phạm Đức Nh còn nợ chị Vũ Thị H số tiền vay gốc là 100.000.000đồng và tiền lãi là 97.050.000đồng. Tổng cả gốc và lãi chị H1, anh Nh nợ chị H là 197.050.000đồng (Một trăm chín bảy triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng).

2.2. Chị Nguyễn Thị Minh H1, anh Phạm Đức Nh phải trả cho chị Vũ Thị H số tiền nợ 197.050.000đồng (Một trăm chín bảy triệu, không trăm năm mươi nghìn

đồng). Thời điểm trả nợ: Ngày ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận có hiệu lực pháp luật (26/04/2021).

2.3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, chị Nguyễn Thị Minh H1, anh Phạm Đức Nh còn phải trả cho chị Vũ Thị H khoản tiền lãi trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 1,6%/tháng.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh H1, anh Phạm Đức Nh phải chịu là 4.926.200đồng (Bốn triệu, chín trăm hai sáu nghìn, hai trăm đồng).

4. Trả lại cho chị Vũ Thị H 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0000242 ngày 11/03//2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nho Quan.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện NQ;
- THADS huyện NQ;
- Đương sự;
- Lưu HS./.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

NGUYỄN ANH TUẤN